

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 09/9/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Chu Thị Chúc**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Khắc Thiện**

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Thư ký phiên tòa: **Ông Phìn Đại Quảng** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Điện Biên tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thuỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần phòng xét xử trụ sở phân trại tạm giam Mường Thanh, trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 13/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 28/8/2025 đối với bị cáo:

Chó A T (tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh ngày: 08/6/1973, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Đ (nay là Bản M, xã N, tỉnh Đ); Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chó A H (đã chết) và bà Hồ Thị X; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba. Có vợ Sùng Thị T (sinh năm: 1974) và 05 người con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng, ngày 26/8/2018 chấp hành xong, tính đến ngày 13/5/2025 được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/5/2025, tạm giam từ ngày 23/5/2025 đến nay, có mặt.

*) Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lý A Chia, sinh năm: 1977 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*) Người tham gia tố tụng khác là cán bộ Tòa án tại điểm cầu thành phần: Ông Thiều Tất Lơ, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt.

*) Người tham gia tố tụng khác là cán bộ Viện kiểm sát tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Tiến Anh, Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt.

*) Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Sùng Thị T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Đ (nay là B, xã N, tỉnh Đ), có mặt.

*) Người phiên dịch cho chị Sùng Thị Thái anh: Thảo A Chứ, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Tổ 10, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/05/2025, Chó A T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27X1-036.37 đi từ nhà ở bản M, xã M, huyện M, tỉnh Đ (nay là bản M, xã N, tỉnh Đ) đến bản N, xã C, huyện N, tỉnh Đ (nay là xã C, tỉnh Đ) tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đi đến khu vực bản N, xã C, T gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên L, T trao đổi nhờ L mua hộ cho T 200.000 đồng Heroine và trả công cho L 20.000 đồng, L đồng ý. T đưa cho L 200.000 đồng, L cầm tiền đi khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho T 04 gói Heroine mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng, T mở ra kiểm tra đúng là Heroine rồi T đưa cho L 20.000 đồng tiền công. Sau đó T nhặt 01 mảnh nilon màu đen gói chung 04 gói Heroine thành 01 gói, rồi cho vào 01 túi nilon màu trắng miệng túi khoá vuốt, sau đó nhặt 01 chiếc lá khô gói bên ngoài. T cất giấu Heroine vào giữa thắt lưng và cặp quần phía sau bên trái T đang mặc, rồi điều khiển mô tô đi về nhà. Hồi 18 giờ cùng ngày T đang đi ở khu vực bản M, xã M (nay là bản M, xã N, tỉnh Đ) thì bị tổ công tác Công an xã Ma Thì Hồ phối hợp với tổ 2 kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên và Đoàn Biên phòng Mường Mươn yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tại thắt lưng và cặp quần phía đằng sau bên trái của T 01 lá khô bên trong có 01 túi nilon màu trắng có khoá vuốt tiếp đến 01 mảnh nilon màu đen bên trong có 04 gói Heroine, mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng được hơ lửa gắn kín, T thừa nhận là Heroine của T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án: 1,16 gam Heroine, gửi toàn bộ vật chứng để giám định, hoàn lại 0,91 gam Heroine sau giám định; 01 chiếc lá cây khô, 01 túi nilon màu trắng đầu có khoá vuốt, 01 mảnh nilon màu đen, 04 mảnh nilon màu trắng; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Chó A T; 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27X1-036.37 (Kèm 01 chìa khoá).

Kết luận giám định số: 441/KL-KTHS ngày 20/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Chó A T ký hiệu M1, M2, M3, M4 có tổng khối lượng 1,16 gam là chất ma túy: Loại Heroine.

Cáo trạng số: 05/CT-VKSKV4 ngày 11/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Chó A T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015 đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,91 gam Heroine sau giám định; 01 chiếc lá cây khô, 01 túi nilon màu trắng đầu có khoá vuốt, 01 mảnh nilon màu đen, 04 mảnh nilon màu trắng; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe biển kiểm soát 27X1-036.37 là phần sở hữu của bị cáo, trả lại cho chị Sùng Thị Thái 1/2 giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 27X1-036.37 là phần sở hữu của chị Thái. Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc chìa khóa xe; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 004663 mang tên Chở A T để đảm bảo thi hành án. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét về nhân thân, hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, để bị cáo rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Sùng Thị T cho rằng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27X1-036.37 là tài sản chung của chị và bị cáo. Có nguồn gốc là sau khi chị về chung sống với bị cáo thì góp tiền mua chung xe, chị T không biết bị cáo lấy xe đi mua ma túy, chị T đề nghị được nhận lại tài sản của mình.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản làm việc mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu còn lại và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 18 giờ ngày 13/5/2025, tại khu vực bản M, xã M (nay là bản M, xã N), bị cáo có hành vi tàng trữ 01 gói heroine có tổng khối 1,16 gam tại thắt lưng và cặp quần phải đằng sau bên trái của bị cáo, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố

cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với mức hình phạt tù được quy định từ 01 năm đến 05 năm. Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS) với mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm, cao hơn so với mức quy định tại khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó việc áp dụng quy định của Luật mới không có lợi cho người phạm tội. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS), HĐXX thấy rằng cần phải áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên truy tố, luận tội và đề nghị xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận biết việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, ngày 12/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng, ngày 26/8/2018 chấp hành xong, tính đến ngày 13/5/2025 được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề xuất áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa là có cơ sở cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản xác minh thu nhập, tài sản và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, tài sản

không có gì giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng: 0,91 gam Heroine còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành và một số đồ vật, không có giá trị, không sử dụng được cần áp dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27X1-036.37 là tài sản chung của bị cáo và Sùng Thị T theo quy định tại Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe là phần sở hữu của T do T đã sử dụng xe vào việc đi mua ma túy; trả lại cho chị Sùng Thị T 1/2 giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 27X1-036.37 là phần sở hữu của chị T do chị T không biết bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy.

[5]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác có liên quan: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là bị cáo khai nhờ một người tên Lử mua hộ, bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Chó A T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS,

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng 0,91 gam Heroine hoàn lại sau khi giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên và 01 (một) phong bì có dán giấy in chữ đánh máy vật chứng còn lại của Chó A T, sinh năm, 1973, nơi thường trú: bản Ma Thì Hồ 2, xã Ma Thì Hồ, huyện Mường

Chà, tỉnh Điện Biên. Vật chứng gồm: 01 (một) chiếc lá khô; 01(một) túi nilon màu trắng đầu có khóa vuốt; 01 (một) mảnh nilon màu đen và 04 (bốn) mảnh nilon màu trắng.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước của Chở A T $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 27X1 - 036.37; Nhãn hiệu HONDA; Loại WAWERSX; Màu sơn: Xanh đen; Số máy: JA52E-0027530; Số Khung: 3842KY012245, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong.

Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 27X1-036.37; Nhãn hiệu HONDA; Loại WAWe RSX; Màu sơn: Xanh đen; Số máy: JA52E0027530; Số Khung: 3842KY012245, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong cho chị Sùng Thị T.

Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc chìa khóa xe; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 004663 mang tên Chở A T, do trưởng Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên cấp ngày 20/01/2020 để đảm bảo thi hành án

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Điện Biên ngày 12/8/2025).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/9/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/9/2025).

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4-Điện Biên;
- ~~Phân trại tạm giam Mường Thanh, Trại giam~~ công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng GD, KT, TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; NCQLNVLQ; Người bào chữa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên (PC 10);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Hồ sơ Thi hành án; Lưu VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Chức

